

Số: /BC-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện Kế hoạch 127/KH-UBND ngày 01/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Thực hiện Công văn số 2555/SNV-XDCQ&CTTN ngày 04/5/2026 của Sở Nội vụ về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Đặc điểm tình hình

* Về tổ chức bộ máy và địa giới hành chính:

Thực hiện Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025, xã Ngọc Liên chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã: Ngọc Trung, Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Lộc Thịnh và Cao Thịnh.

Hiện nay, xã Ngọc Liên có 41 thôn, làng với tổng diện tích tự nhiên trên 80,17 Km². Về địa giới hành chính, xã nằm ở phía Tây tỉnh Thanh Hóa; phía Bắc giáp xã Thạch Lập; phía Nam giáp xã Yên Phú và xã Xuân Tín; phía Tây giáp xã Ngọc Lặc và xã Minh Sơn; phía Đông giáp xã Cẩm Vân và xã Quý Lộc.

Với đặc thù địa hình miền núi đồi núi rộng lớn, bị chia cắt bởi hệ thống 02 con sông lớn, xã Ngọc Liên trở thành một trong những đơn vị hành chính cấp xã có quy mô diện tích và dân số trọng điểm của khu vực. Tuy nhiên, sau sáp nhập, khoảng cách tiếp cận dịch vụ công của nhân dân gặp trở ngại lớn: trước đây người dân đi thực hiện các thủ tục hành chính chỉ từ 1-3km, hiện nay khoảng cách từ các thôn, làng xa nhất đến trụ sở UBND xã đã tăng lên từ 12-15km

* Về dân số và thành phần dân tộc:

Tổng dân số toàn xã là 27.679 người. Cơ cấu dân tộc đa dạng mang đậm bản sắc văn hóa vùng miền, trong đó: dân tộc Mường chiếm đa số với 71,3%; dân tộc Kinh chiếm 27,1%; dân tộc Thái chiếm 0,01%; dân tộc Hoa chiếm 0,02%, còn lại là các dân tộc khác. Sự đoàn kết giữa các dân tộc là nền tảng vững chắc để thực hiện các nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế tại địa phương.

* Về phát triển kinh tế và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

- Định hướng sản xuất: Ngọc Liên xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trong đó đột phá bằng giải pháp tích tụ, tập trung đất đai để hình thành các

vùng sản xuất tập trung quy mô lớn. Địa phương ưu tiên ứng dụng công nghệ cao vào canh tác, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất với các chuỗi liên kết và bao tiêu sản phẩm cho các cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao như: Lúa, Dứa, Mía, Sắn dây, Dong riềng... Song song với đó, địa phương chú trọng duy trì và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp có thể mạnh như sản xuất miến dong, tinh bột sắn dây, tinh bột nghệ... Sự kết hợp giữa sản xuất quy mô lớn và chế biến tại chỗ đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao giá trị gia tăng và hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản của địa phương.

- Lợi thế diện tích tự nhiên rộng lớn và nguồn nhân lực dồi dào, trên địa bàn xã đã hình thành và phát triển hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng các mô hình phát triển kinh tế tập trung. Sự hiện diện của các doanh nghiệp và mô hình này đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào sản xuất, giải quyết việc làm tại chỗ và tạo nguồn thu nhập ổn định cho người dân địa phương.

- Hạ tầng và giao thương: Xã sở hữu lợi thế lớn về giao thông với 02 tuyến đường tỉnh lộ huyết mạch chạy qua, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, giao thương hàng hóa, thu hút đầu tư và thúc đẩy hợp tác giữa doanh nghiệp với các hộ sản xuất. Tuy nhiên, do địa hình miền núi, một số tuyến đường liên thôn, liên xã hiện đã xuống cấp, chưa được đầu tư đồng bộ với quy mô mới, gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại và thực hiện các thủ tục hành chính. Đặc biệt, tình trạng thiên tai lũ lụt thường xuyên xảy ra trên 02 tuyến sông bao quanh địa bàn cũng gây áp lực lớn cho công tác giao thông và an toàn dân sinh.

- Kết quả kinh tế: Năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 68,38 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp thuần túy.

- Xây dựng Nông thôn mới: Công tác xây dựng NTM đạt kết quả nổi bật với 40/41 thôn đạt chuẩn Nông thôn mới (trong đó có 04 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu); 5/5 xã trước sáp nhập là xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

- An sinh xã hội: Công tác giảm nghèo được thực hiện quyết liệt và hiệu quả. Đến 31/12/2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã chỉ còn 115 hộ (chiếm 1,82%), hộ cận nghèo 182 hộ (chiếm 2,8%).

- Về quốc phòng, an ninh và đời sống văn hóa: Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm đầu tư và có nhiều đổi mới căn bản. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được củng cố và giữ vững, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho công cuộc đổi mới và phát triển bền vững của xã Ngọc Liên sau sáp nhập.

2. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thông tin, tuyên truyền

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã Ngọc Liên đã tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương, quy định của Trung ương, Kết luận của Tổng Bí thư và các văn bản chỉ đạo của tỉnh Thanh Hóa về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Công

tác này được cụ thể hóa thông qua việc ban hành hệ thống kế hoạch, quyết định và chương trình hành động sát thực với đặc thù địa phương miền núi sau sáp nhập. Các nội dung trọng tâm bao gồm:

- Kiện toàn bộ máy và quy chế vận hành: Ngay sau khi sáp nhập, UBND xã đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc (theo quy chế mẫu); Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho lãnh đạo UBND, Ủy viên UBND và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, xã đã hoàn thành việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt trong điều hành.

- Thiết lập các đơn vị trực thuộc: Ban hành các Quyết định thành lập và ổn định hoạt động của 03 phòng, 01 Trung tâm phục vụ Hành chính công, 01 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Cung ứng dịch vụ công), 14 đơn vị trường học. Công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, rà soát danh sách cán bộ, công chức và người lao động tại thời điểm 01/7/2025 được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo ổn định tư tưởng và vị trí việc làm.

- Cải cách hành chính và chuyển đổi số: Hoàn thành việc sắp xếp trụ sở làm việc và đưa vào vận hành hệ thống thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Các quy trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả trực tuyến bước đầu đi vào ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân.

- Hoàn thiện thể chế và phối hợp: UBND xã đã chủ động rà soát, sửa đổi quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp. Đồng thời, tích cực tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về những vướng mắc thực tiễn để kiến nghị giải pháp tháo gỡ. Công tác điều hành luôn gắn liền với việc phát huy vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và nhân dân.

- Kết quả công tác văn thư, điều hành: Việc ban hành văn bản chỉ đạo được thực hiện kịp thời, đúng quy định, phản ánh khối lượng công việc lớn sau sáp nhập. Cụ thể, từ ngày 01/7/2025 đến 01/5/2026, UBND xã đã:

- + Ban hành 4.962 văn bản đi: Bao gồm 2.007 Quyết định; 256 Kế hoạch; 581 Báo cáo; 243 Tờ trình và 1.875 các loại văn bản khác.

- + Tiếp nhận và xử lý: 5.414 văn bản đến các cấp.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong 01 năm qua đã đảm bảo tính kịp thời, quyết liệt, giúp bộ máy chính quyền địa phương mới vận hành ổn định, không để xảy ra tình trạng gián đoạn trong giải quyết công việc cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

2.2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nắm tình hình và tạo đồng thuận xã hội

UBND xã đã chủ động đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với phương châm "đi trước một bước", nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân.

- Hình thức tuyên truyền đa dạng, hiện đại: Xã đã phát huy tối đa sức mạnh của đa phương tiện, kết hợp giữa các phương thức truyền thống và nền tảng số:

+ Tuyên truyền trực quan: Thực hiện treo 161 lượt băng rôn, khẩu hiệu; lắp đặt 04 cụm Pano và trang trí 03 cổng chào tại các khu vực trung tâm; cắm 2.071 lượt cờ hồng kỳ trong các dịp lễ lớn.

+ Truyền thông số: Biên tập và đăng tải 448 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử xã và 681 tin bài trên trang mạng xã hội "Ngọc Liên 24h"; đăng tải 151 tin bài chuyên sâu và 96 văn bản chỉ đạo điều hành lên hệ thống số để nhân dân dễ dàng tiếp cận, giám sát.

+ Hệ thống truyền thanh: Biên tập, sản xuất 98 chương trình phát thanh định kỳ; sản xuất 02 video phóng sự chuyên đề phản ánh sinh động hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Đài truyền thanh thông minh duy trì phát thanh 02 buổi/ngày, đảm bảo thông tin thông suốt đến 41 thôn, làng.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở và Người có uy tín: Trong bối cảnh địa bàn miền núi rộng lớn, xã đã đặc biệt coi trọng và phát huy vai trò nòng cốt của Ban phát triển các thôn và đội ngũ Người có uy tín trong dòng họ, thôn làng.

+ Các thành viên Ban phát triển thôn đã đóng vai trò là "cánh tay nối dài" của chính quyền, trực tiếp đến từng hộ gia đình để giải thích về mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp đơn vị hành chính.

+ Đội ngũ Người có uy tín đã tích cực vận động đồng bào, dùng tiếng nói và sự tin nhiệm của mình để xóa bỏ những băn khoăn, tháo gỡ các nút thắt về tư tưởng liên quan đến phong tục tập quán và địa giới hành chính cũ. Chính sự tham gia quyết liệt này đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã.

- Công tác nắm bắt dư luận và xử lý tình huống: UBND xã phối hợp chặt chẽ với UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể thường xuyên sâu sát cơ sở để nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng. Việc lắng nghe, tiếp thu ý kiến từ nhân dân thông qua các buổi sinh hoạt thôn và hội nghị nhân dân đã giúp chính quyền có những giải pháp định hướng dư luận kịp thời, xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh ngay từ sớm, đảm bảo ổn định tuyệt đối tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn.

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong điều hành và rút ngắn quy trình giải quyết công việc. Tuy nhiên, trước khối lượng công việc tăng cao sau sáp nhập, địa phương xác định cần tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3. Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) cấp xã

Nhằm đảm bảo sự vận hành đồng bộ và hiệu quả của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Ngọc Liên đã đặc biệt chú trọng xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, cụ thể:

- Trong công tác tham mưu và ban hành văn bản: UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND và Ban Thường trực UBMTTQ xã trong việc xây dựng dự thảo, thẩm định và ban hành các Nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác trọng tâm. Sự phối hợp này đảm bảo các quyết sách của chính

quyền sát với thực tiễn địa phương sau sáp nhập và đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của cử tri tại 41 thôn, làng.

- Duy trì chế độ hội họp và điều hành: Các cuộc họp liên tịch, họp giao ban định kỳ và đột xuất giữa ba bên được tổ chức thường xuyên, nghiêm túc. Đây là diễn đàn quan trọng để đánh giá thực trạng tình hình, kịp thời nhận diện và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý, từ đó thống nhất các giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, quyết liệt.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội: UBND và UBMTTQ xã đã ký kết, thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp công tác. Vai trò giám sát của HĐND và hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể được phát huy mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như quản lý đất đai, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và xây dựng Nông thôn mới. Sự giám sát này không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch mà còn góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở.

- Môi quan hệ phối hợp với cấp trên: UBND xã luôn nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Trong mô hình 02 cấp, việc báo cáo, trao đổi thông tin và phối hợp xử lý công việc giữa cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được thực hiện thường xuyên, trực tiếp và thông suốt, giúp rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và kịp thời giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

Có thể khẳng định, sự thống nhất, đoàn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa HĐND - UBND - UBMTTQ chính là "chìa khóa" quan trọng giúp xã Ngọc Liên nhanh chóng ổn định tình hình, chuyển đổi trạng thái hoạt động từ 05 đơn vị hành chính cũ thành một khối thống nhất, vững mạnh ngay trong năm đầu thực hiện sáp nhập.

2.4. Đánh giá tác động năng lực điều hành của chính quyền địa phương 02 cấp đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Sau 01 năm chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, năng lực quản lý và điều hành của UBND xã Ngọc Liên đã có bước chuyển biến mang tính đột phá, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển toàn diện của địa phương, cụ thể:

- Về tính chủ động và linh hoạt: UBND xã đã phát huy tối đa quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Khả năng thích ứng với thực tiễn sau sáp nhập được nâng cao, thể hiện rõ nét qua việc điều tiết linh hoạt các nguồn lực và cơ bản xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng tồn đọng công việc.

- Về đổi mới phương thức làm việc: Chuyển tư duy từ "hành chính đơn thuần" sang "hành chính phục vụ" với tinh thần quyết liệt và sâu sát. Việc thiết lập cơ chế phối hợp trực tiếp giữa các phòng chuyên môn của xã với cơ quan cấp trên đã triệt tiêu các khâu trung gian, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Đây là yếu tố then chốt giúp bộ máy vận hành thông suốt trên địa bàn rộng lớn gồm 41 thôn, làng.

- Về hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số: Việc vận hành chuyên nghiệp Trung tâm Phục vụ hành chính công kết hợp với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin đã tạo bước tiến mới về tính minh bạch. Quy trình xử lý hồ sơ trực tuyến không chỉ tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp mà còn siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về tác động thực tiễn đến kinh tế - xã hội: Năng lực điều hành được nâng tầm đã trực tiếp thúc đẩy các chỉ số tăng trưởng. Các nhiệm vụ trọng tâm như: tích tụ đất đai, ứng dụng công nghệ cao vào nông nghiệp và đồng hành cùng doanh nghiệp được triển khai xuyên suốt, hiệu quả. Kết quả thực tế về sự chuyển biến trong đời sống nhân dân và chất lượng dịch vụ công chính là minh chứng rõ nét nhất, góp phần củng cố vững chắc niềm tin của quần chúng nhân dân vào mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương

3.1. Thực hiện theo Kết luận, chỉ đạo của cấp Trung ương

UBND xã đã chủ động, nghiêm túc tổ chức thực hiện toàn diện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Trọng tâm thực hiện bao gồm:

- Về tổ chức bộ máy: Triển khai quyết liệt Kết luận số 01-KL/TW về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối nhưng tăng cường hiệu lực thực thi.

- Về quản lý nhà nước: Thực hiện nghiêm túc các quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương, Tỉnh và Xã, đảm bảo tính thẩm quyền và trách nhiệm giải trình.

- Về cải cách hành chính: Áp dụng triệt để cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử và số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.

- Về chiến lược phát triển: Bám sát các chỉ đạo về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025-2030, gắn với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh và ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3.2. Đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Qua 01 năm vận hành theo mô hình mới, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND xã Ngọc Liên đã khẳng định tính hiệu quả rõ rệt trên các phương diện sau:

- Khả năng giải quyết vấn đề: Chính quyền đã kịp thời nhận diện và xử lý cơ bản dứt điểm các vướng mắc về đất đai, thủ tục hành chính và các vấn đề an ninh xã hội phát sinh trong giai đoạn chuyển đổi. Hệ thống quản lý thông tin được hoàn thiện giúp rút ngắn tối đa thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chỉ số hài lòng của nhân dân và tổ chức.

- Sự ổn định của đội ngũ: Công tác tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập chuyên đề đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức nhanh chóng nhận thức đúng đắn về mô hình mới. Việc bố trí, phân công nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc "đúng

người, đúng việc", phù hợp với năng lực chuyên môn và sở trường công tác, giúp cán bộ yên tâm công tác, phát huy tối đa tinh thần trách nhiệm.

- Tính liên tục trong quản lý: Các hoạt động quản lý nhà nước được duy trì xuyên suốt, không để xảy ra tình trạng gián đoạn hay đứt gãy trong quá trình bàn giao và vận hành. Mọi khó khăn phát sinh đều được rà soát, xử lý kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy trình.

Sau 01 năm, bộ máy chính quyền xã Ngọc Liên đã đi vào hoạt động ổn định. Tư tưởng cán bộ vững vàng; nhân dân đồng thuận, tin tưởng. Chính quyền địa phương đã thực sự vận hành thông suốt, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý nhà nước tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập.

II. KẾT QUẢ SAU 01 NĂM VẬN HÀNH

1. Kết quả thực hiện

1.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự

a. Về tổ chức bộ máy

- Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động rõ rệt.

- Tình hình kiện toàn cơ quan chuyên môn: Thực hiện đúng Nghị định số 370/NĐ-CP, UBND xã đã thành lập 03 phòng chuyên môn (Văn phòng HĐND-UBND, phòng Kinh tế, phòng Văn hóa - Xã hội) và Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo vận hành đồng bộ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập: UBND xã đã ban hành Quyết định tiếp nhận nguyên trạng 14 trường học và 326 viên chức về trực thuộc quản lý kể từ ngày 01/7/2025 (gồm: 05 trường Mầm non, 04 trường Tiểu học, 04 trường THCS, 01 trường liên cấp TH&THCS). Đồng thời, ổn định hoạt động của Trung tâm Cung ứng dịch vụ công với 03 biên chế được giao.

- Công tác bàn giao và tiếp nhận: Việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ và hồ sơ công việc tồn đọng từ đơn vị hành chính cấp huyện (cũ) đã được xử lý dứt điểm, đảm bảo tính liên tục và đúng quy định pháp luật.

- Hiệu lực, hiệu quả hoạt động: Sau sắp xếp, đội ngũ cán bộ được cơ cấu lại hợp lý, xóa bỏ các cấp trung gian giúp nâng cao trách nhiệm cá nhân. Người dân được phục vụ nhanh chóng, thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính. Quy mô đơn vị hành chính mới tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch đồng bộ và thu hút đầu tư dài hạn.

** Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình vận hành mô hình mới vẫn còn một số thách thức:*

- Áp lực quản lý đa ngành: Quy mô địa bàn rộng và dân số đông tạo ra thách thức lớn đối với công tác điều hành. Hiện nay, mỗi phòng chuyên môn của xã phải trực tiếp đảm nhiệm, phối hợp và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của 05 đến 07 Sở, ngành cấp tỉnh. Việc một đầu mối phải quán xuyến quá nhiều

lĩnh vực chuyên môn khác nhau dẫn đến áp lực cực lớn trong việc nghiên cứu văn bản, tham mưu và thực thi chính sách tại cơ sở.

- Tính đồng bộ trong quy trình vận hành: Do khối lượng công việc khổng lồ và đa dạng lĩnh vực, cơ chế phối hợp liên thông giữa các bộ phận chuyên môn đôi lúc còn chưa thực sự nhịp nhàng. Bên cạnh đó, một số lĩnh vực quản lý mới vẫn đang trong quá trình chờ văn bản hướng dẫn chi tiết từ cấp trên, gây khó khăn cho địa phương trong việc chuẩn hóa quy trình vận hành đồng bộ.

- Hạ tầng kỹ thuật và Chuyển đổi số: Với đặc thù là xã miền núi có địa bàn rộng, quy mô dân số đặc biệt đông, việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và số hóa hồ sơ đòi hỏi hạ tầng công nghệ rất cao. Đến nay, trang thiết bị tại cơ sở cơ bản đã được trang bị để phục vụ công tác, tuy nhiên hệ thống vẫn chưa có sự đồng bộ hoàn thiện; phần mềm quản lý và giải quyết thủ tục hành chính liên thông đôi lúc xảy ra lỗi kỹ thuật hoặc chưa tương xứng với khối lượng dữ liệu tập trung quá lớn từ 05 đơn vị sáp nhập, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ kết nối và hiệu suất xử lý của hệ thống.

Đáng chú ý, do điều kiện thực tế tại địa phương miền núi, hạ tầng số phía người dân chưa đồng bộ. Một bộ phận lớn nhân dân, đặc biệt là người cao tuổi, chưa có điện thoại thông minh hoặc chưa tiếp cận được với các thao tác thủ tục hành chính trực tuyến, dẫn đến việc nộp hồ sơ vẫn chủ yếu thực hiện trực tiếp tại trụ sở. Trong bối cảnh số lượng biên chế còn hạn chế nhưng phải phục vụ quy mô dân số gần 28.000 người, việc vừa phải xử lý chuyên môn, vừa phải trực tiếp hỗ trợ thao tác thay cho công dân khi hệ thống phần mềm chưa ổn định đã tạo áp lực cực lớn lên đội ngũ cán bộ, công chức, ảnh hưởng nhất định đến lộ trình xây dựng chính quyền số tại địa phương.

b. Về công tác nhân sự

- Cơ cấu lãnh đạo: Thực hiện nghiêm khung số lượng theo Nghị định số 300/2025/NĐ-CP gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 05 Ủy viên UBND (Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự, Chánh Văn phòng và 02 Trưởng phòng chuyên môn).

- Biến động biên chế: Thời điểm 01/7/2025 xã có 37 cán bộ, công chức; đến 01/8/2025 tăng lên 41 biên chế (tiếp nhận 04 biên chế từ khối Đảng). Tính đến ngày 01/5/2026, khối chính quyền hiện có 36 cán bộ, công chức (giảm 05 biên chế do chuyển công tác và nghỉ chế độ).

- Cơ cấu nhân sự cụ thể (tại 01/5/2026):

- + Hội đồng nhân dân: 05 đồng chí (PCT HĐND, 2 phó ban chuyên trách, 02 công chức HĐND).

- + Lãnh đạo UBND: 03 đồng chí (Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch).

- + Văn phòng HĐND và UBND: 06 đồng chí (02 lãnh đạo, 04 chuyên viên).

- + Phòng Kinh tế: 11 đồng chí (02 lãnh đạo, 09 chuyên viên).

- + Phòng Văn hóa - Xã hội: 08 đồng chí (02 lãnh đạo, 06 chuyên viên).

- + Trung tâm Phục vụ HCC: 03 đồng chí (01 lãnh đạo, 02 chuyên viên).

- Nhân sự không chuyên trách: Thực hiện tinh giản từ 33 người xuống còn 09 người (05 người tại Trung tâm cung ứng dịch vụ công và 04 người đảm nhiệm các chức danh tại thôn), đảm bảo bộ máy tinh gọn tại cơ sở.

- Sắp xếp, bổ nhiệm: Thực hiện quy trình tiếp nhận và bổ nhiệm kịp thời đối với lãnh đạo các phòng chuyên môn và Ban giám hiệu 14 trường học công lập ngay sau khi vận hành mô hình mới.

+ Đội ngũ viên chức sự nghiệp: Quản lý trực tiếp hiện nay 326 biên chế tại 14 trường học, gồm: Khối Trung học cơ sở với 83 biên chế; khối Tiểu học với 118 biên chế; khối Mầm non với 121 biên chế và Trung tâm Cung ứng dịch vụ công có 04 biên chế.

+ Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa đội ngũ: Công tác bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ được xác định là nhiệm vụ then chốt để thích ứng với mô hình chính quyền 02 cấp. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị; cơ cấu được điều chỉnh theo hướng tối ưu hóa nguồn lực, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ người dân tộc thiểu số. Địa phương đã chủ động phối hợp, cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đồng thời ưu tiên đào tạo kỹ năng công nghệ thông tin và chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền điện tử. *(Chi tiết tại Mẫu số 02, 03)*

+ Đánh giá chất lượng thực thi nhiệm vụ: Thông qua đào tạo và bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức đã được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả. Việc bố trí, sắp xếp vị trí việc làm cơ bản đảm bảo nguyên tắc "*đúng người, đúng việc*", phù hợp với trình độ chuyên môn và sở trường công tác. Công tác quản lý biên chế được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; đội ngũ cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội tại địa phương.

* Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình bố trí vị trí việc làm:

- Về tình trạng thiếu hụt biên chế chuyên môn: Hiện tại xã còn thiếu 07 biên chế so với chỉ tiêu được giao, tập trung ở các lĩnh vực trọng yếu như: Xây dựng, Kế hoạch - Đầu tư, Nội vụ, Thống kê, Y tế và Giáo dục. Đặc biệt, nhân sự lĩnh vực Đất đai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa đáp ứng đủ quy mô giao dịch của xã. Bên cạnh đó, mảng giải quyết đơn và tiếp công dân đang chịu áp lực lớn nhưng thiếu biên chế chuyên trách, gây khó khăn trong việc xử lý dứt điểm các vụ việc phát sinh tại cơ sở.

- Về sự bất cập giữa nguồn lực và yêu cầu nhiệm vụ: Sau khi vận hành theo mô hình mới, quy mô dân số và địa bàn quản lý tăng lên đáng kể dẫn đến khối lượng hồ sơ, văn bản phát sinh đột biến. Nhiều nhiệm vụ mới đòi hỏi trình độ kỹ thuật và tư duy quản lý hiện đại như: Quản lý đầu tư xây dựng, Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số. Tuy nhiên, nguồn lực biên chế hiện tại không chỉ thiếu về số lượng mà còn tồn tại sự chưa tương xứng về cơ cấu trình độ. Việc cán bộ phải kiêm nhiệm quá nhiều mảng chuyên môn không đúng đào tạo ban

đầu dẫn đến tình trạng áp lực công việc quá tải, đôi khi gây lúng túng trong xử lý nghiệp vụ chuyên sâu, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng tham mưu cho UBND xã.

Trong thời gian qua, UBND xã Ngọc Liên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Việc thực hiện các nội dung này đã góp phần nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành; đồng thời phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

Trên cơ sở danh mục 10 nhiệm vụ đã được điều chỉnh thẩm quyền giữa Trung ương với địa phương (hoặc giữa các cấp chính quyền) và 355 nhiệm vụ đã được các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện; các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền hiện nay cơ bản bảo đảm tính khả thi, được địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

1.2. Phân quyền, phân cấp, ủy quyền và việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các chủ trương của Trung ương và của Tỉnh về phân cấp, phân quyền. Việc xác định rõ thẩm quyền đã góp phần nâng cao tính chủ động, linh hoạt và gắn trách nhiệm trực tiếp của chính quyền cơ sở trong quản lý, điều hành.

- Số lượng nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền: Tính đến hết ngày 01/5/2026, tổng số nhiệm vụ các lĩnh vực mà tỉnh nhận phân quyền, phân cấp từ Trung ương là 127 nhiệm vụ, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: Quản lý đất đai (32), Đầu tư công (21), Giáo dục và Đào tạo (18), Y tế (15), Văn hóa và Thể thao (12), Giao thông vận tải (13), Tài nguyên và Môi trường (16).

Đồng thời, tỉnh Thanh Hóa đã ban hành văn bản phân cấp, ủy quyền 119 nhiệm vụ từ cấp tỉnh trực tiếp cho cấp xã. Trọng tâm là các lĩnh vực phục vụ đời sống dân sinh để người dân có thể giải quyết thủ tục ngay tại cơ sở như: Quản lý hộ tịch (22), Chứng thực (19), An sinh xã hội (17), Quản lý trật tự xây dựng (14).

- Qua rà soát và đánh giá thực tiễn, kết quả cho thấy có 227 nhiệm vụ (chiếm 95,7%) được thực hiện hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của địa phương. Tuy nhiên, còn 10 nhiệm vụ (chiếm 4,3%) chưa bảo đảm tính khả thi cao, chủ yếu là các đầu việc yêu cầu chuyên môn kỹ thuật sâu hoặc quy định pháp luật còn chồng chéo, vượt quá năng lực thực tế của cán bộ cấp xã (ví dụ: thẩm định dự án đầu tư trên 50 tỷ đồng lĩnh vực y tế quy mô lớn, giám sát chuyên sâu chất lượng nước sạch sinh hoạt).

- Việc triển khai phân cấp, phân quyền đã mang lại kết quả tích cực rõ rệt:

+ Đối với người dân và doanh nghiệp: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, giảm thiểu đáng kể chi phí và thời gian đi lại.

+ Đối với bộ máy chính quyền: Cán bộ xã nâng cao được năng lực, sự chủ động và trách nhiệm trong công việc. Các vấn đề phát sinh về môi trường, trật tự xây dựng và an sinh xã hội được xử lý kịp thời, dứt điểm ngay tại địa bàn.

- Những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị tháo gỡ: Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện thực tế vẫn còn một số nút thắt cần sớm được tháo gỡ:

+ Về văn bản hướng dẫn: Một số quy định còn mang tính nguyên tắc, chung chung, chưa có quy trình hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết cho các nhiệm vụ mới phân cấp, dẫn đến việc cán bộ cơ sở còn lúng túng trong quá trình áp dụng.

+ Về nguồn nhân lực: Số lượng cán bộ cấp xã còn ít, phải kiêm nhiệm nhiều đầu việc trong khi các nhiệm vụ mới đòi hỏi trình độ chuyên môn sâu và được đào tạo bài bản hơn.

+ Về điều kiện đảm bảo: Thiếu các công cụ, thiết bị kỹ thuật chuyên dụng để thực thi thẩm quyền tại chỗ (như thiết bị đo đạc đất đai, máy móc kiểm soát môi trường...).

+ Về tính đồng bộ: Còn tình trạng chồng chéo thẩm quyền giữa các cơ quan chuyên môn cấp trên và cấp xã trong một số lĩnh vực giao thoa.

+ Về tồn đọng: UBND xã đang chịu áp lực rất lớn trong việc xử lý các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực Đất đai từ chính quyền cũ chuyển về. Nhiều hồ sơ tồn đọng qua nhiều năm chưa được giải quyết do tình trạng làm nhà trái phép, đất đai không phù hợp quy hoạch cũ và mới, dẫn đến khó khăn trong việc chuẩn hóa dữ liệu địa chính và giải quyết thủ tục cho công dân.

Kính đề nghị Trung ương và tỉnh sớm ban hành các bộ tài liệu hướng dẫn quy trình nghiệp vụ chuẩn cho từng nhiệm vụ phân cấp; tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và hỗ trợ trang thiết bị kỹ thuật cần thiết để chính quyền địa phương thực hiện tốt các thẩm quyền được giao.

1.3. Về cơ sở vật chất, tài sản công và nguồn lực tài chính

* Công tác quản lý, sắp xếp tài sản công: Trong giai đoạn triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã Ngọc Liên đã tập trung rà soát, sắp xếp tài sản công đảm bảo điều kiện vận hành hiệu quả. Cụ thể:

- Về trụ sở làm việc: Sau sáp nhập, xã có 05 trụ sở cũ. Hiện nay, trụ sở xã Ngọc Sơn (cũ) được sử dụng làm nơi làm việc của Đảng ủy xã; trụ sở UBND xã Ngọc Trung (cũ) làm trụ sở làm việc của UBND xã. Đối với 03 trụ sở dôi dư còn lại, địa phương thực hiện theo Kết luận số 238/KL/TU ngày 11/3/2026 của Tỉnh ủy: Điều chuyển tạm thời trụ sở Ngọc Liên (cũ) cho Công an xã; đề xuất điều chuyển trụ sở Cao Thịnh (cũ) cho Ban chỉ huy Quân sự xã; chuyển đổi công năng trụ sở Lộc Thịnh (cũ) sang mục đích giáo dục.

- Về phương tiện đi lại: Đảng ủy xã đã bố trí 01 xe ô tô phục vụ công tác chung. Đối với UBND xã, dù đã được tỉnh phê duyệt phương án cấp 01 xe công tại Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 15/01/2026, tuy nhiên đến nay đơn vị vẫn đang chờ bàn giao thực tế để đưa vào sử dụng.

- Bảo đảm nguồn lực tài chính, ngân sách và đầu tư: Sau khi sáp nhập, công tác tài chính và đầu tư công được triển khai kịp thời, đúng quy định, đảm bảo kỷ cương và hiệu quả nguồn vốn.

- Kết quả ngân sách: Tính đến 31/12/2025, tổng thu ngân sách xã đạt 307.267,7 triệu đồng (bằng 131,6% dự toán). Trong đó, thu tại địa bàn đạt trên 4 tỷ đồng; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên đạt hơn 295 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách tương ứng đạt 307.267,7 triệu đồng, đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên và đầu tư phát triển.

- Đầu tư công: Xã thực hiện tiếp nhận, bàn giao 69 dự án từ cấp huyện và các xã cũ để làm chủ đầu tư theo hướng dẫn. Hiện địa phương đang triển khai dự án sửa chữa, cải tạo Công sở Đảng ủy, UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công từ nguồn vốn hỗ trợ sáp nhập (tổng mức 4 tỷ đồng). Đồng thời, sử dụng 622 triệu đồng từ ngân sách xã để mua sắm thiết bị, máy móc và cải tạo hội trường. Ngoài ra, đang tích cực chuẩn bị đầu tư xây dựng cầu Lim Còm bằng nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai.

* Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: Bên cạnh kết quả đạt được, việc vận hành mô hình mới vẫn còn những nút thắt cần tháo gỡ:

- Về nhân lực: Đội ngũ cán bộ, công chức còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn khi tiếp nhận các lĩnh vực mới từ cấp huyện chuyển giao (đặc biệt là đất đai, đầu tư công, tài chính, xây dựng,...). Áp lực công việc tăng mạnh trong khi biên chế chưa đáp ứng yêu cầu.

- Về nguồn lực kinh tế: Nhu cầu chi cho các nhiệm vụ mới (chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cấp cơ sở vật chất) là rất lớn nhưng nguồn thu ngân sách xã và kinh phí đầu tư còn hạn hẹp.

- Về tính liên tiếp: Việc bàn giao khối lượng hồ sơ, dữ liệu khổng lồ từ huyện về xã có lúc chưa đồng bộ; một số dự án đang triển khai đang dở phải thay đổi chủ thể thực hiện, gây ảnh hưởng nhất định đến tiến độ công việc.

1.4. Số hóa tài liệu và công tác lưu trữ

- Xã Ngọc Liên hiện đang tiếp nhận và quản lý khối lượng hồ sơ, tài liệu lưu trữ rất lớn với tổng số 285,85 mét giá tài liệu được bàn giao từ 05 đơn vị xã trước sáp nhập và huyện chuyển về.

- Về ứng dụng công nghệ: Điểm sáng trong công tác điều hành là xã đã thực hiện số hóa quy trình soạn thảo và ban hành văn bản; tỷ lệ sử dụng chữ ký số và phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng đạt 100%. Đây là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng chính quyền số tại địa phương.

- Về hạ tầng lưu trữ: Hiện tại, xã chưa có kho lưu trữ chuyên dụng đạt chuẩn kỹ thuật; toàn bộ tài liệu giấy đang được bảo quản tạm thời tại các phòng làm việc, gây khó khăn nhất định cho công tác bảo quản lâu dài.

- Công tác số hóa tài liệu tại xã đang ở giai đoạn chuyển đổi bước đầu. Mặc dù việc luân chuyển văn bản đi - đến đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, nhưng hiệu quả khai thác tài liệu lưu trữ lịch sử còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu do chưa có hạ tầng số bộ trợ và hệ thống phần mềm quản lý kho lưu trữ đồng bộ, dẫn đến việc tra cứu, khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và nhu cầu của nhân dân đôi lúc còn chậm.

* *Khó khăn, vướng mắc:*

- Việc thiếu kho lưu trữ chuyên dụng và phần mềm quản lý tập trung khiến công tác số hóa tài liệu chưa thể triển khai toàn diện; việc tra cứu thủ công đối với khối lượng 285,85 mét tài liệu giấy tốn nhiều thời gian và nhân lực.

- Dữ liệu hình thành từ các giai đoạn khác nhau của 05 xã cũ có định dạng và tiêu chuẩn chưa thống nhất, gây khó khăn cho việc tích hợp vào hệ thống quản lý chung của mô hình chính quyền 02 cấp.

- Hiện chưa có phần mềm lưu trữ chuyên sâu để kết nối liên thông giữa văn bản điện tử hiện hành và tài liệu số hóa lịch sử, dẫn đến thiếu tính hệ thống trong quản trị dữ liệu.

1.5. Về hạ tầng công nghệ, chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính

- Hạ tầng công nghệ thông tin và quản trị số: UBND xã Ngọc Liên đã tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng số nhằm đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Về nhân sự và chỉ đạo: Thành lập Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số và Đề án 06; ban hành quy chế hoạt động và kế hoạch thực hiện năm 2026 đồng bộ đến các đơn vị cơ sở.

- Về hạ tầng mạng: 100% cơ quan có mạng nội bộ (LAN) và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II ổn định từ tỉnh đến xã. Hệ thống hội nghị trực tuyến được hoàn thiện, đảm bảo thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

- Về ứng dụng chuyên môn: Triển khai hệ thống quản lý văn bản điều hành (EOffice), tương tác văn bản điện tử đạt tỷ lệ 100%; tất cả cán bộ, công chức được cấp thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng để thực hiện số hóa hồ sơ ngay từ khâu tiếp nhận.

- Công tác làm sạch dữ liệu và triển khai Đề án 06: Địa phương đã quyết liệt rà soát, làm sạch dữ liệu về đất đai, dân cư, hộ nghèo, y tế, giáo dục... đảm bảo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống". Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư và CCCD gắn chip đã tạo điều kiện thuận lợi trong xác thực định danh điện tử, phục vụ hiệu quả các giao dịch hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính: Tính đến thời điểm báo cáo, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã đạt được các chỉ số ấn tượng:

- + Lưu lượng hồ sơ: Tiếp nhận tổng số 4.916 hồ sơ.

- + Hiệu quả xử lý: Đã giải quyết xong 4.852 hồ sơ; trong đó hồ sơ trước và đúng hạn đạt 4.572 hồ sơ (tỷ lệ 94,23%). Hiện đang xử lý 64 hồ sơ (63 hồ sơ trong hạn).

- + Chỉ số đánh giá chất lượng: Mức độ hài lòng đạt 18/20 điểm; Chỉ số chất lượng phục vụ đạt mức cao với 97,83 điểm. Đặc biệt, 100% hồ sơ trực tuyến đều được số hóa và quản lý tập trung trên hệ thống thông tin của Trung tâm.

- Những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai: Mặc dù kết quả đạt được rất tích cực, tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn gặp phải những rào cản kỹ thuật khách quan:

+ Tính ổn định của hệ thống: Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các phần mềm chuyên ngành (Hộ tịch, Quản lý TTHC tỉnh) đôi khi vận hành không ổn định, lỗi truy cập làm gián đoạn việc nộp và thụ lý hồ sơ của công dân và cán bộ.

+ Bất cập trong cấu hình phân cấp: Một số TTHC đã được tỉnh phân cấp về xã nhưng hệ thống phần mềm của các Bộ, ngành chưa cấu hình kịp thời, dẫn đến tình trạng "có quyền nhưng không có chức năng tiếp nhận" trên hệ thống.

+ Quy trình nghiệp vụ chưa hợp lý: Một số quy trình trên phần mềm còn chồng chéo (như nhảy bước lãnh đạo phân công hoặc lặp lại vòng xử lý), gây kéo dài thời gian giải quyết thực tế.

+ Hạn chế về tính năng thống kê: Chức năng báo cáo, thống kê trên các hệ thống chuyên ngành chưa hoàn thiện, thiếu sự liên thông giữa các phần mềm của Bộ, ngành với hệ thống quản lý văn bản của đơn vị, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, theo dõi và báo cáo định kỳ.

2. Đánh giá

2.1. Ưu điểm

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành: Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Ngọc Liên đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo hệ thống chính trị hoạt động ổn định, hiệu lực và hiệu quả. Phương thức chỉ đạo được đổi mới theo hướng khoa học, đồng bộ, tuân thủ nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Đơn vị đã ban hành đầy đủ quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và hàng tháng, quý; duy trì nền nếp chế độ hội nghị giao ban để kịp thời định hướng nhiệm vụ trọng tâm.

+ Cơ chế phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn được duy trì chặt chẽ, bảo đảm sự thống nhất trong điều hành. Việc phân công cán bộ phụ trách lĩnh vực và bám sát địa bàn 41 thôn, làng được triển khai quyết liệt, tăng cường trách nhiệm hỗ trợ cơ sở, nhất là trong giai đoạn chuyển đổi mô hình tổ chức.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ: Tổ chức bộ máy được kiện toàn theo mô hình mới, đảm bảo chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, khắc phục triệt để tình trạng trùng lắp hay chồng chéo trong quản lý.

+ Công tác quản lý và sử dụng biên chế được thực hiện khoa học, bố trí đội ngũ công chức theo đúng vị trí việc làm và năng lực chuyên môn, từ đó phát huy tối đa sở trường của từng cá nhân.

+ Đặc biệt, địa phương đã thực hiện kịp thời, đúng quy định các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập, tạo sự đồng thuận và ổn định tư tưởng trong nội bộ cơ quan.

- Về hiệu quả phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số: Việc thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ từ cấp trên đã giúp rút ngắn chu trình điều hành, tạo sự chủ động cho cấp xã trong việc giải quyết dứt điểm các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Tỷ lệ 100% hồ sơ trực tuyến được số hóa và lưu trữ trên hệ thống quốc gia không chỉ giúp minh

bach hóa quá trình xử lý mà còn tạo điều kiện để cấp trên giám sát, hỗ trợ kịp thời từ xa.

- Về cải cách hành chính và phục vụ người dân: Công tác cải cách thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch và chuyên nghiệp hóa. Việc vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cùng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã giúp nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thiểu phiền hà, tạo niềm tin và sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã sau sáp nhập.

2.2. Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả tích cực, quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại xã Ngọc Liên vẫn gặp những khó khăn, thách thức sau:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Về cơ chế và văn bản hướng dẫn: Hệ thống văn bản quy định thực thi sau phân cấp, ủy quyền chưa thực sự đồng bộ và chi tiết, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính và đầu tư công, gây lúng túng cho cơ sở trong quá trình áp dụng thực tế.

+ Về áp lực từ mô hình chính quyền 02 cấp: Thách thức lớn nhất là sự thay đổi đột ngột về khối lượng và tính chất công việc. Cấp xã phải trực tiếp đảm nhiệm 80% nhiệm vụ từ cấp huyện chuyển giao, thực hiện 100% nhiệm vụ cấp xã, đồng thời xử lý các phần việc do cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền. Lưu lượng hồ sơ tăng mạnh đòi hỏi cán bộ phải xử lý các nghiệp vụ chuyên sâu vượt quá chức năng quản lý cấp xã đơn thuần trước đây.

+ Về hạ tầng công nghệ và phần mềm: Hạ tầng số và hệ thống thông tin phục vụ quản trị chưa thật sự đồng bộ. Một số phần mềm của các Bộ, ngành đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm nên thường xuyên xảy ra lỗi hệ thống hoặc chưa cấu hình kịp thời các thủ tục đã phân cấp cho cấp xã, dẫn đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đôi lúc bị gián đoạn, gây chậm muộn cục bộ.

+ Về đặc thù địa bàn và giáo dục: Do đặc thù địa bàn miền núi rộng lớn, mặc dù đã nhận được sự quan tâm đầu tư thường xuyên từ cấp huyện và các xã cũ, nhưng nguồn vốn lũy kế vẫn chưa đảm bảo tính đồng bộ hoàn diện về hạ tầng giáo dục. Tình trạng thiếu hụt biên chế giáo viên so với định mức giao vẫn chưa được giải quyết triệt để. Tuy nhiên, nhằm tháo gỡ khó khăn trước mắt, cấp trên đã quan tâm, tạo điều kiện cho địa phương thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP theo từng năm học. Dù vậy, đây vẫn chỉ là giải pháp tạm thời, việc thiếu hụt đội ngũ giáo viên cơ hữu vẫn gây áp lực nhất định đến tính ổn định trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy bền vững của các nhà trường sau sáp nhập.

- Về nguyên nhân chủ quan:

+ Về biên chế và trình độ chuyên môn: Số lượng biên chế hiện có vẫn chưa đủ so với định mức tỉnh giao, thiếu hụt nhân sự ở các vị trí then chốt như Kế hoạch, Xây dựng, Công thương. Việc bố trí công chức kiêm nhiệm các lĩnh vực đặc thù (Nội vụ, Y tế, Giáo dục, Chuyển đổi số) gặp khó khăn do thiếu nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, ảnh hưởng nhất định đến hiệu suất công việc.

+ Sự thích ứng của đội ngũ: Sau sáp nhập, cán bộ, công chức được điều chuyển từ nhiều đơn vị khác nhau nên phương pháp làm việc chưa thực sự thống nhất; một bộ phận cán bộ còn lúng túng, chưa kịp thích ứng với áp lực và yêu cầu mới của mô hình chính quyền 02 cấp.

+ Hạn chế trong công tác lưu trữ: Ngay sau khi sáp nhập, UBND xã đã chủ động triển khai thu gom và tập trung khối lượng tài liệu khổng lồ từ 05 đơn vị xã cũ về trụ sở UBND xã hiện nay để quản lý tập trung, tránh thất thoát. Tuy nhiên, với khối lượng lên tới 285,85 mét giá tài liệu, việc quản lý hiện đại đang gặp trở ngại lớn do chưa được cấp kinh phí đầu tư kho lưu trữ chuyên dụng đạt chuẩn và thiếu các thiết bị số hóa chuyên nghiệp.

Hiện tại, đơn vị đang phải tận dụng các phòng làm việc để bảo quản tạm thời; dù đã nỗ lực sắp xếp nhưng do điều kiện hạ tầng chưa đồng bộ, việc chỉnh lý và phân loại tài liệu theo quy trình khoa học còn gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ khai thác, tra cứu thông tin phục vụ nhân dân và tiềm ẩn nguy cơ xuống cấp của tài liệu giấy trong điều kiện lưu trữ chưa đạt chuẩn kỹ thuật.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy và chính quyền

- Việc vận hành mô hình mới và phân cấp, ủy quyền thành công đòi hỏi sự quyết liệt, thống nhất từ cấp ủy đến chính quyền. Cần cụ thể hóa chủ trương bằng các Nghị quyết, kế hoạch hành động với lộ trình rõ ràng, phân công "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm", đồng thời duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- Chú trọng công tác tư tưởng, xây dựng sự đồng thuận cao trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân. Truyền thông hiệu quả về lợi ích của mô hình chính quyền 02 cấp là yếu tố then chốt để huy động sự ủng hộ và tham gia tích cực của cộng đồng.

- Cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu phải nêu gương trong việc chấp hành kỷ cương hành chính, tiên phong ứng dụng công nghệ và thích ứng với quy trình vận hành mới.

2. Công tác bố trí, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ

- Cần đánh giá định kỳ và chính xác nhu cầu nhân sự dựa trên vị trí việc làm, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn sâu sau khi tiếp nhận nhiệm vụ từ cấp huyện và tỉnh.

- Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ thực chiến, tập trung vào kỹ năng số, quản lý hành chính hiện đại và khả năng xử lý hồ sơ trên môi trường mạng để cán bộ kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng cơ chế đánh giá năng lực công bằng, khách quan làm căn cứ cho việc đào tạo và bổ nhiệm. Cần có chính sách thu hút, giữ chân nhân tài và đề xuất bổ sung biên chế cho các vị trí đặc thù như văn thư - lưu trữ để đảm bảo tính ổn định bền vững của bộ máy.

3. Quản lý, sắp xếp và khai thác hiệu quả tài sản công

- Thực hiện rà soát tổng thể, phân loại tài sản công đôi dư một cách bài bản; xác định rõ hiện trạng và tiềm năng để có phương án xử lý tối ưu, tránh tình trạng để hoang hóa, gây lãng phí nguồn lực.

- Việc chuyển đổi công năng tài sản công đôi dư cần ưu tiên hàng đầu cho các mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng như: công an, quân sự, Y tế, giáo dục, văn hóa và nhà ở công vụ cho cán bộ, giáo viên vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy nhanh việc hoàn thiện thủ tục pháp lý trong xử lý tài sản đôi dư (điều chuyển, thanh lý) đảm bảo tính minh bạch, đúng quy định pháp luật và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng.

4. Ứng dụng công nghệ và dữ liệu số trong quản trị địa phương

- Coi hạ tầng công nghệ thông tin (đường truyền, máy móc, phần mềm) là "hệ điều hành" của chính quyền 02 cấp để ưu tiên đầu tư bài bản, đảm bảo tính liên thông và ổn định tuyệt đối.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn dữ liệu ngay từ khâu nhập liệu và số hóa để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống", phục vụ công tác tra cứu và kết nối liên thông quốc gia.

- Khuyến khích tư duy quản trị dựa trên số liệu thực tế để phân tích, dự báo và ra quyết định chính xác. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên để đề xuất các giải pháp kỹ thuật, khắc phục triệt để tình trạng "tắc nghẽn" phần mềm.

IV. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của cấp ủy và hiệu lực quản lý của chính quyền. Phát huy vai trò cá nhân phụ trách và trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng các chương trình hành động trọng tâm theo từng quý, năm gắn với công tác kiểm tra, giám sát định kỳ để đảm bảo các chỉ tiêu đề ra đi đúng lộ trình.

2. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền 02 cấp tinh gọn, hiệu quả. Tập trung đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ để đáp ứng khối lượng công việc cấp huyện chuyển giao. Thực hiện nghiêm túc, nhân văn các chế độ chính sách đối với cán bộ đôi dư, đảm bảo sự ổn định và đoàn kết nội bộ.

3. Về cải cách hành chính và chuyển đổi số

Quyết tâm giữ vững tỷ lệ 100% hồ sơ nộp trực tuyến được số hóa. Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung để liên thông thủ tục hành chính. Phấn đấu xây dựng xã Ngọc Liên trở thành điểm sáng về chuyển đổi số, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả hoạt động của chính quyền.

4. Về quản lý tài sản công và kinh tế - xã hội

- Tài sản công: Đẩy nhanh việc quyết toán, chuyển đổi công năng các trụ sở cũ đôi dư sang phục vụ lợi ích cộng đồng (giáo dục, y tế, văn hóa) nhằm tránh lãng phí.

Kinh tế: Khai thác tối đa thế mạnh vùng miền núi để phát triển các chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững; gắn phát triển kinh tế với giảm nghèo đa chiều và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát và tuyên truyền

Duy trì nền nếp công tác kiểm tra công vụ thường xuyên. Đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động thông qua các nền tảng số để tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

V. KIẾN NGHỊ

Để mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành ổn định và phát huy tối đa hiệu lực, UBND xã Ngọc Liên trân trọng kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các nội dung sau:

1. Về chế độ chính sách: Đề nghị Trung ương sớm triển khai chính sách tiền lương mới theo vị trí việc làm để đảm bảo thu nhập, giúp cán bộ yên tâm công tác, đặc biệt là tại các địa bàn miền núi khó khăn.

2. Về nhân sự

Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cấp có thẩm quyền quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho xã Ngọc Liên thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP đối với những trường hợp người hoạt động không chuyên trách có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm. Việc này không chỉ giúp đảm bảo quyền lợi, giải quyết đầu ra cho đội ngũ cán bộ năng lực tại cơ sở, mà còn kịp thời bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cho các phòng chuyên môn hiện đang thiếu hụt biên chế so với khối lượng nhiệm vụ không lồ của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Phê duyệt phương án bổ sung biên chế giáo viên cho các trường học trên địa bàn để đảm bảo chất lượng dạy học bền vững.

3. Về nghiệp vụ và phân cấp

- Kiến nghị các Sở, ngành cấp tỉnh sớm ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình phối hợp liên ngành đối với các nhiệm vụ mới phân cấp cho cấp xã.

- Song song với việc kiện toàn biên chế, kiến nghị cấp trên thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ đặc thù (đặc biệt là các nhiệm vụ mới được phân cấp, ủy quyền từ cấp huyện và tỉnh) cho đội ngũ công chức cấp xã. Điều này nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ, đảm bảo cán bộ đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phức tạp trong giai đoạn chuyển đổi số và cải cách hành chính hiện nay. Đồng thời thực hiện kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ thực tế tại cơ sở để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình xử lý hồ sơ.

4. Về hạ tầng công nghệ: Đề nghị các cơ quan chuyên môn sớm hoàn thiện và đồng bộ hóa các phần mềm chuyên ngành giữa tỉnh và xã; khắc phục triệt để lỗi cấu hình phân quyền để xã có thể tiếp nhận 100% các thủ tục đã được phân cấp trên môi trường điện tử.

5. Về giáo dục: Đề nghị cấp trên tiếp tục ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, nâng cấp đồng bộ cơ sở vật chất cho các trường học sau sáp nhập để duy trì và nâng cao tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của UBND xã Ngọc Liên, trân trọng báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Thị Hà